

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 70/2024/HS-ST

Ngày: 12-12-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hiến

Ông Nguyễn Văn Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Tuấn Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/HSST-QĐ, ngày 27/11/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 04/10/1987; nơi sinh: Tiền Giang; nơi thường trú: Ấp NT, xã AT, huyện TT, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã TK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 08/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Dân, sinh năm 1966 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1966 (còn sống); có vợ tên Trần Thị Nguyệt, sinh năm 1988; con có 02 người con, sinh năm 2010 và năm 2012; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ không; bắt tại giam: Ngày 11/5/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên Tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh ngày: 01/01/1985; nơi sinh: Trà Vinh; nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Ấp 2, xã Tân Thành, huyện Tân Thạnh, tỉnh L An; nghề nghiệp mua bán; trình độ văn hóa 08/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hải (chết) và bà Nguyễn Thị Ma Ri, sinh năm 1967 (còn sống); có vợ tên Nguyễn Thị Tho, sinh năm 1986; con có 02 người con, sinh năm 2012 và năm 2016; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam:

Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên Tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L là Luật sư Ngô Việt Bắc - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Sài Gòn Tây Nguyên, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 10 phút ngày 20/02/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tiến hành kiểm tra, phát hiện bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc bằng hình thức số đề tại quán nước giải khát của ông Trần Ngọc Toàn thuộc ấp 5, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp nên tiến hành lập biên bản vi phạm. Quá trình điều tra, chứng minh được:

Bị cáo Nguyễn Văn T cùng vợ làm nghề mua bán trái cây ở chợ xã Đốc Binh Kiều. Bị cáo T khai khoảng đầu năm 2024, bị cáo biết được cách thức đánh bạc bằng hình thức số đề thông qua người tên có tên tài khoản zalo là “An Nhiên”, quen biết ngoài xã hội khi bị cáo còn sinh sống ở huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang 04 đến 05 năm trước. Biết được bán số đề có thể thu lợi bất chính lớn, bị cáo đã thông qua những người quen biết của mình tìm kiếm những người có nhu cầu cá cược số đề và thực hiện việc cá cược thông qua số điện thoại 0399933728 và tài khoản zalo đăng ký bởi số 0939394428 của T.

Cách thức mua bán số đề được thực hiện như sau: Khi người khác có nhu cầu mua số đề thì sẽ nhắn tin trực tiếp đến số điện thoại, zalo của T các số, đài và số tiền muốn mua, nếu đồng ý cá cược, T sẽ nhắn tin lại với nội dung là “ok”, nếu chưa trả lời tin nhắn “ok” thì mặc nhiên là chưa đồng ý cá cược. Dựa trên kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam và Miền Trung và Miền Bắc của ngày mua số đề để xác định kết quả thắng thua. Có ba hình thức mua số là 02 số đầu, 02 số đuôi và 03 số, quy định nếu mua bao lô đài Miền Nam, Miền Trung thì sẽ tính mỗi đài là 15 lô (tức mua bao lô 01 con số với số tiền 1.000 đồng thì số tiền bỏ ra mua là 15.000 đồng), bao lô đài Miền Bắc thì sẽ tính 23,5 lô (tức mua bao lô 01 con số với số tiền 1.000 đồng thì số tiền bỏ ra là 23.500 đồng). Về tỷ lệ thắng thua là cược 1 thắng 80 đối với số đầu, số đuôi và bao lô 02 số (tức mua 1.000 đồng thì trúng 70.000 đồng), nếu mua 03 số thì tỷ lệ cược là 1 thắng 550 (tức mua 1.000 đồng trúng 550.000 đồng). Khi mua số, người chơi số đề không giao tiền ngay, khi có kết quả xổ số mới tiến hành cân trừ số tiền bỏ ra mua số với số tiền trúng số và thực hiện việc chung chi.

Với cách thức đó, trong các ngày 27-28/02/2024, T đã bán số đề cho L và “Tâm” nhiều lần, cụ thể như sau:

1. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L:

- Ngày 27/02/2024:

+ Đài Miền Nam: Mua bao lô 3 đài (Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu) các số 17, 38, 79, 83, 71, mỗi số 100.000 đồng, số tiền sử dụng mua số là 22.500.000 đồng. Kết quả trúng số 38 đài Vũng Tàu, số 79 đài Bạc Liêu, số 71 đài Bến Tre, số tiền trúng là 24.000.000 đồng. Tổng số tiền mà L bỏ ra mua số và thắng cược là 46.500.000 đồng.

+ Đài Miền Trung: Đài Đắk Lắk bao lô số 91, 89, mỗi số 200.000 đồng, số tiền sử dụng mua số là 6.000.000 đồng. Kết quả không trúng.

+ Đài Miền Bắc: Mua bao lô số 50, 91, mỗi số 100.000 đồng, số tiền bỏ ra mua số là 4.700.000 đồng. Kết quả trúng số 50, số tiền trúng là 8.000.000 đồng. Tổng số tiền L bỏ ra mua số và thắng cược là 12.700.000 đồng.

- Ngày 28/02/2024:

+ Đài Miền Nam: Mua bao lô 3 đài (Cần Thơ, Đồng Nai, Sóc Trăng) các số 13, 31, 17, mỗi số 100.000 đồng, số tiền sử dụng mua số là 13.500.000 đồng. Kết quả trúng số 13 đài Cần Thơ, số 31 đài Sóc Trăng, số tiền trúng là 16.000.000 đồng nhưng chưa chung chi. Tổng số tiền L bỏ ra mua số và thắng cược là 29.500.000 đồng.

+ Đài Miền Trung: Mua bao lô 2 đài (Đà Nẵng, Khánh Hoà) các số 87, 89, mỗi số 100.000 đồng, số tiền sử dụng mua số là 6.000.000 đồng. Chưa có kết quả xổ số thì đã bị công an bắt quả tang.

+ Đài Miền Bắc: Mua bao lô số 18, 49, mỗi số 100.000 đồng, số tiền sử dụng mua số là 4.700.000 đồng. Thời điểm L nhận tin mua số, bị cáo T đã bị công an bắt nên không thể trả lời tin nhắn. Đối với lần đánh bạc này số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nên L không phạm tội nhưng phải buộc L nộp số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

2. Đối với người tên “Tâm”: Tuy hiện tại chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người tên “Tâm” nhưng từ các tin nhắn giữa T và “Tâm” có thể xác định được, T đã bán số đề cho “Tâm” vào ngày 28/02/2024 như sau:

- Đài Miền Nam: Mua bao lô 3 đài (Cần Thơ, Đồng Nai, Sóc Trăng) các số 42, 67, 87, 79, mỗi số 180.000 đồng, số tiền sử dụng mua số là 32.400.000 đồng. Kết quả trúng số 42 đài Sóc Trăng, số 67 đài Cần Thơ, số tiền trúng là 28.800.000 đồng nhưng chưa chung chi. Tổng số tiền “Tâm” bỏ ra để mua số và thắng cược là 61.200.000 đồng.

- Đài Miền Trung: Mua bao lô 2 đài (Đà Nẵng, Khánh Hoà) các số 24, 56, 23, 68 mỗi số 140.000 đồng; các số 057, 552, 587, 838, mỗi số 10.000 đồng, số tiền bỏ ra mua số là 18.000.000 đồng. Chưa có kết quả xổ số thì đã bị công an bắt quả tang. Ngoài ra, “Tâm” còn nhận tin mua bao lô 2 đài (Đà Nẵng, Khánh Hoà) số 787, mỗi số 10.000 đồng, tổng số tiền bỏ ra mua số là 300.000 đồng. T chưa trả lời tin nhắn của “Tâm”, chưa chuyển phôi đề cho “An Nhiên” thì đã bị công an bắt.

Như vậy, trong các ngày 27-28/02/2024, bị cáo Nguyễn Văn T 05 lần thực hiện hành vi đánh bạc. Trong đó, lần đánh bạc ngày 28/02/2020 (đài Miền

Nam) số tiền sử dụng đánh bạc 90.700.000 đồng (gồm 29.500.000 đồng cược với L và 61.200.000 đồng cược với “Tâm”), các lần còn lại số tiền sử dụng đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng, cao nhất là 46.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn L tham gia đánh bạc 05 lần với số tiền sử dụng đánh bạc các lần đều trên 5.000.000 đồng, cao nhất là 46.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, từ chứng cứ là dữ liệu điện tử thu thập được, xác định sau khi nhận cá cược từ L và “Tâm”, bị cáo T nhắn tin với tài khoản zalo tên “An Nhiên” giao lại phôi đề để hưởng hoa hồng, nếu đồng ý nhận cược, phía “An Nhiên” sẽ nhắn tin lại là “ok”. Tiền thắng thua với người chơi được “An Nhiên” tính theo tỷ lệ đã nêu trên, riêng tiền hoa hồng của T được “An Nhiên” tính trên số tiền người cá cược bỏ ra mua. Cụ thể, nếu bao lô đài Miền Nam, Miền Bắc thì T được hưởng trên lệch 0,5 lô, đài Miền Trung là 0,4 lô (tức mua bao lô đài Miền Nam với số tiền 100.000 đồng, tính 15 lô là 1.500.000 đồng, bị cáo được hưởng 0,5 lô là 50.000 đồng; tương tự đài Miền Trung bị cáo được hưởng 0,4 lô là 40.000 đồng). Sau khi có kết quả xổ số, “An Nhiên” sẽ tính số tiền thắng thua, hoa hồng của T và thực hiện việc chuyển khoản qua lại giữa tài khoản của T mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, số tài khoản 070102112553 và tài khoản của “An Nhiên” cũng mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, số tài khoản 070103186534, tên chủ tài khoản Trần Thị Tuyền.

Ngày 27/02/2024, kết quả các lần đánh bạc trong ngày L thua 1.300.000 đồng và đã chung chi xong, T được hưởng hoa hồng số tiền 1.170.000 đồng. Ngày 28/02/2024 các bị cáo chưa chung chi tiền với nhau, tổng số tiền L bỏ ra để đánh bạc là 24.200.000 đồng; do không biết T đã bị bắt, “An Nhiên” đã tự tính kết quả thắng thua theo các số mà bị cáo L và “Tâm” mua ngày 28/02/2024 và tiền hoa hồng, chuyển vào tài khoản của T số tiền 4.270.000 đồng; số tiền này, T đã sử dụng cá nhân hết.

Kết quả sao kê giao dịch chuyển, nhận tiền tài khoản ngân hàng của T, xác định từ ngày 01/02/2024 đến ngày 28/02/2024, T đã chuyển đến số tài khoản tên Trần Thị Tuyền 06 lần với tổng số tiền 94.785.000 đồng, ngược lại tài khoản Trần Thị Tuyền đã chuyển lại tài khoản của T 22 lần, với tổng số tiền 280.641.400 đồng (cao nhất là 46.000.000 đồng vào ngày 26/02/2024) có liên quan đến việc mua bán số đề. Tuy nhiên, các phôi đề sau khi thanh toán xong thì T đã xóa, không nhớ số tiền mua số, người mua và thắng thua như thế nào. T khai nhận, số tiền hoa hồng được “An Nhiên” trả trong các lần này ước tính khoảng 10.000.000 đồng.

Đối với chủ tài khoản tên “An Nhiên” sử dụng tại khoản ngân hàng Trần Thị Tuyền, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với bà Trần Thị Tuyền (sinh ngày 01/11/1983, quê quán thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, nơi thường trú xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, nơi ở hiện tại ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang) nhưng hiện bà Tuyền đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định làm gì, ở đâu, cơ quan điều tra không làm việc được. Đối với người tên “Tâm”, T khai quen biết cách

ngày xảy ra vụ án nhiều năm, khi bị cáo còn cư trú, làm việc ở huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, T không biết được họ tên và địa chỉ cụ thể của Tâm, Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu số điện thoại 0375524819 mà “Tâm” sử dụng khi mua số đề nhưng chưa có kết quả.

Về vật chứng, quá trình điều tra đã thu giữ:

Của bị cáo Nguyễn Văn T: Tiền Việt Nam 460.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh có gắn sim số 0399933728 và số 0939394428 sử dụng vào việc đánh bạc; 01 xe mô tô biển số 67K7-8629, nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, tên chủ xe Bùi Phước Hiền, xe này T mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Của bị cáo Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen sử dụng vào việc đánh bạc.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSTM ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội đánh bạc quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Văn L về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đã phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân, T tiết tăng nặng và T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 321 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L phạm tội “*Đánh bạc*”.

+ Về hình phạt:

Áp dụng b, khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Nguyễn Văn T từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Nguyễn Văn L từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng .

+ Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh có gắn sim số 0399933728 và số 0939394428 của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen của bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 15.440.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 24.200.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục quản lý số tiền Việt Nam 460.000 đồng và xe mô tô biển số biển số 67K7-8629, nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, giấy đăng ký xe tên Bùi Phước Hiền của bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án.

- Các bị cáo khai tại phiên tòa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L là Luật sư Ngô Việt Bắc trình bày: Thống nhất theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các T tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội lần đầu theo điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Án lệ số 48/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/11/2021; do bị cáo L có hai T tiết giảm nhẹ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo L được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn L nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các T tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Người bào chữa và lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét thấy, kết quả điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã chứng minh được trong tháng 02/2024, bị cáo T đã nhiều lần tham gia đánh bạc bằng

hình thức số đề, trong đó chứng minh được các ngày 27,28/02/2024, bị cáo T đã đánh bạc bằng hình thức số đề với bị cáo Nguyễn Văn L và người tên “Tâm” hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch 05 lần, lần đánh bạc có số tiền lớn nhất là vào ngày 28/02/2024 (đài Miền Nam) với số tiền 90.700.000 đồng, các lần còn lại số tiền sử dụng đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng, cao nhất là 46.500.000 đồng. Bị cáo L tham gia đánh bạc với bị cáo T 05 lần với số tiền sử dụng đánh bạc trên 5.000.000 đồng, cao nhất là 46.500.000 đồng. Kết quả ngày 27/02/2024 L thua 1.300.000 đồng đã chung chi xong, ngày 28/02/2024 chưa chung chi, tổng số tiền bỏ ra để mua số là 24.200.000 đồng. Sau khi nhận cá cược số đề, bị cáo T chuyển các phôi đề lại cho người có tên tài khoản Zalo là “An Nhiên” để hưởng hoa hồng. Từ lời khai nhận của T và kết quả điều tra chứng minh được bị cáo T đã thu lợi bất chính từ việc đánh bạc đến ngày 28/02/2024 là 15.440.000 đồng. Vụ án xảy ra tại ấp 5, xã Đốc Bình Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Xét, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội đánh bạc quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Văn L về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự như sau:

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a);

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

.....;

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[5] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn, trật tự được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, trị an ở địa phương thể hiện thái độ coi thường pháp luật; các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g

khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do đó cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét T tiết các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[7] Trên cơ sở xem xét tính chất của vụ án và hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng; xét nhân thân, T tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, để các bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Xét, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, riêng về phần mức án phạt tù, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ, cũng như T tiết tăng nặng và T tiết giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án này để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Đối với, lời trình bày và đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo L được hưởng án treo, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với người sử dụng tài khoản zalo “An Nhiên” và người tên “Tâm” có tham gia đánh bạc nhưng hiện tại chưa có chứng cứ vững chắc để xác định nhân thân, lai lịch của họ làm căn cứ cho việc khởi tố bị cáo. Do đó, cơ quan điều tra quyết định tách vụ án, tách hành vi và tài liệu có liên quan đến “An Nhiên” và “Tâm” để tiếp tục xử lý là có căn cứ và phù hợp.

[11] Đối với ông Trần Ngọc Toàn không biết việc bị cáo ngồi tại quán của mình để ghi số đề, cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ và phù hợp.

[12] Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn L bị kết tội; các bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 11/5/2024.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung bằng tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Văn T, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Văn L, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh có gắn sim số 0399933728 và số 0939394428 của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen của bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 15.440.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (bị cáo T đã nộp số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002565, ngày 06/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 24.200.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. (Bị cáo L đã nộp số tiền 24.200.000 đồng theo biên lai thu số 0002571, ngày 12/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười).

- Tiếp tục quản lý số tiền Việt Nam 460.000 đồng và xe mô tô biển số biển số 67K7-8629, nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, giấy đăng ký xe tên Bùi Phước Hiền của bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Đạt).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Ngọc

